TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày: 16/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Trân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Minh Thuận.

2. Bà Lê Thị Tiến.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*Ông Dương Thời Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Thức – Kiểm sát viên.

Ngày 16/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2021/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41A/2021/QĐXXST-HS ngày 01/12/2021 đối với bị cáo:

Trương Tấn T, sinh năm 1999 tại S; Nơi cư trú: Ấp P, xã L, huyện T, tỉnh S; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Tấn T (sinh năm 1976, còn sống) và bà Trần Ngọc L (sinh năm 1975, còn sống); Anh chị em ruột: 03 người (Kể cả bị cáo, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2007); Tiền án: Không; Tiền sự: 01 (Bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 04/QĐ-TA ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh S; Được miễn chấp hành thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại theo Quyết định số 136/QĐ-TA ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh S); Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/5/2021 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Đặng Minh Đ, sinh năm 1996 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp H, thị trấn L, huyện T, tỉnh S (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/. Triệu Văn T, sinh năm 1996 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn L, huyện T, tỉnh S.

2/. Lâm D, sinh năm 1980 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp G, thị trấn L, huyện T, tỉnh S.

- *Người làm chứng:*

1/. Trần Minh Đ, sinh năm 2003 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp S, thị trấn L, huyện T, tỉnh S.

2/. Thạch H, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp G, thị trấn L, huyện T, tỉnh S.

3/. Dư Thị H, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước khi xảy ra vụ án vài ngày, bị cáo và Triệu Văn T có mâu thuẫn vơi nhau. Nguyên nhân theo bị cáo nói là "T nói chuyện trên đầu" nên bị cáo có chửi T và rủ T đánh nhau. T có rủ bị cáo lại nhà T nhưng bị cáo không đến. Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/12/2020, sau khi đi nhậu, T cùng với Đặng Minh Đ (Đ là em bạn dì ruột với T) mỗi người điều khiển một chiếc xe mô tô đến quán cà phê của bà Dư Thị H (Nằm trong nhà lồng chợ thị trấn L) để uống nước. Khi đến quán, T thấy bị cáo T cùng với bạn đang ngồi uống nước. T đã cầm 01 (một) cái nón bảo hiểm (Loại nón sơn) đi đến chỗ bị cáo hỏi "Mày muốn sao". Sợ bị T đánh, bị cáo liền dùng tay phải cầm 01 (một) cái ly thủy tinh (Loại ly dùng uống cà phê, có tay cầm, cao khoảng 10 cm) đánh trúng vào đầu của T. T cầm nón bảo hiểm đánh lại bị cáo. Lúc này, Đ đứng gần bị cáo. Bị cáo biết T và Đ là anh em bạn dì ruột, sợ Đ bênh vực T đánh bị cáo nên bị cáo đánh luôn Đ. Đ liền cầm con dao bấm, gắn chung với chìa khóa xe của Đ (Loại dao được làm bằng kim loại, dài khoảng 15 cm, lưỡi dao có thể gập lại vào trong cán dao, mũi dao sắc nhọn) nhào vô đánh bị cáo (Lúc này, Đ chưa bật lưỡi dao ra). Bị cáo cầm ly đánh trúng vào đầu và tay trái của Đ. Thấy Đ bị đánh, T liền cầm ly thủy tinh đánh lại trúng vào đầu của bị cáo. Bị cáo cũng cầm ly đánh trúng vào đầu của T. Liền lúc đó, Đ bật lưỡi dao bấm ra đâm trúng vào cánh tay, lưng và bả vai trái của bị cáo. Sợ đánh không lại nên bị cáo bỏ chạy ra hướng đầu nhà lồng chợ L. Chạy đến sạp thịt heo của ông Lâm D, bị cáo chụp lấy một con dao (Loại dao làm thịt heo) rồi quay trở lại về hướng quán nước của bà H. Thấy Đ điều khiển xe chạy ra, bị cáo cầm dao bằng tay phải chém trúng vào tay trái của Đ. Chém xong, bị cáo bỏ chạy vào trong nhà lồng chợ. Lát sau, bị cáo mang con dao trả cho ông D. Đ bị thương ra máu tay được đưa đến Bệnh viện

Đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị từ ngày 04/12/2020 đến ngày 18/12/2020 xuất viện. Bị cáo T đến Trung tâm y tế huyện T nhập viện điều trị từ ngày 05/12/2020 đến ngày 08/12/2020 xuất viện. T chỉ bị xây xát nhẹ, không có đến cơ sở y tế để điều trị vết thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 34/TgT-PY ngày 26/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh S kết luận đối với thương tích của Đặng Minh Đ như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Sẹo bị chém và sẹo phẫu thuật mặt sau 1/3 dưới kéo dài đến mặt trước – trong cẳng tay trái, kích thước 25 cm x 01 cm. Đã được phẫu thuật nối gân cơ giữa ngón 2, 3, 4, 5, nối gân cơ duỗi ngón cái dài, nối gân cơ gấp cổ tay trụ, sẹo gây ảnh hưởng chức năng vận động cẳng tay trái và cảm giác tê bì vùng cẳng – bàn ngón 3, 4, 5 tay trái.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế hiện tại là: 14% (Mười bốn phần trăm).

- Kết luận khác:

+ Tổn thương không nằm ở vùng gây nguy hiểm đến tính mạng.

+ Tổn thương do vật sắc gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 41/TgT-PY ngày 08/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh S kết luận đối với thương tích của Trương Tấn T: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế hiện tại là: 04% (Bốn phần trăm). Tuy nhiên do tội phạm mà Đ và T thực hiện thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu bị hại, T có đơn không yêu cầu khởi tố đối với Đ và T nên Cơ quan điều tra không tiến hành khởi tố đối với Đ và T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 41/CT-VKSĐT ngày 15/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Trương Tấn T về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Tấn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù**.** Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường xong. Bị hại không yêu cầu nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy con dao mà bị cáo dùng để gây án.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trình bày phù hợp với các tình tiết như trong Cáo trạng đã nêu. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Tấn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Nhất trí với lời luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo không tranh luận, không bào chữa cho mình. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt những người làm chứng Trần Minh Đ, Thạch H và Dư Thị H. Xét thấy, những người làm chứng này đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự để tiến hành xét xử vụ án.

[3] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo Trương Tấn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền an toàn về sức khỏe của con người, được pháp luật bảo vệ.

Xét về nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trước khi xảy ra vụ án vài ngày, bị cáo và Triệu Văn T có mâu thuẫn với nhau. Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/12/2020, T gặp bị cáo tại quán cà phê của bà Dư Thị H (Nằm trong nhà lồng chợ thị trấn L). Sau đó, hai bên có lời qua tiếng lại và đánh nhau. Thời điểm đó, Đ đứng gần bị cáo và cũng bị bị cáo đánh nên Đ đã dùng con dao bấm đâm trúng vào cánh tay, lưng và bả vai trái của bị cáo. Bị cáo bỏ chạy ra hướng đầu nhà lồng chợ L. Chạy đến sạp thịt heo của ông Lâm D, bị cáo chụp lấy một con dao (Loại dao làm thịt heo) rồi quay trở lại về hướng quán nước của bà H. Thấy Đ điều khiển xe chạy ra, bị cáo cầm dao bằng tay phải chém

trúng vào tay trái của Đ gây thương tích cho Đ 14%. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm". Lẽ ra, khi bị cáo bỏ chạy, Đ chạy xe về thì mọi việc đã chấm dứt. Thế nhưng chỉ vì nóng giận, không kiềm chế được bản thân mà bị cáo đã gây thương tích cho bị hại bằng con dao là hung khí nguy hiểm. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm hại đến sức khỏe của người khác và còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trước khi phạm tội, bị cáo không có tiền án. Tuy nhiên, bị cáo có 01 (một) tiền sự, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 04/QĐ-TA ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh S, được miễn chấp hành thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại theo Quyết định số 136/QĐ-TA ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh S. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại với sồ tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và bị cáo đã bồi thường xong; Bị hại cũng thừa nhận lỗi trong việc đánh nhau với bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Tại tòa hôm nay, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Đối chiếu hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện vừa nêu trên với các quy định của Bộ luật hình sự thì bị cáo Trương Tấn T đã phạm tội "Cố ý gây thương tích". Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh S truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[5] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy con dao mà bị cáo dùng để gây án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và bị cáo đã bồi thường xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Việc Triệu Văn T và Đặng Minh Đ gây thương tích cho Trương Tấn T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04% (Bốn phần trăm), Trương Tấn T có đơn yêu cầu không khởi tố T và Đ nên Cơ quan điều tra không tiến hành khởi tố đối với Đ và T là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo Trương Tấn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Tuyên bố: Bị cáo Trương Tấn T phạm tội " Cố ý gây thương tích".

+ Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Trương Tấn T 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày người bị kết án tự nguyện thi hành án hoặc kể từ ngày bắt người bị kết án để thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Tấn T và bị hại Đặng Minh Đ đã thỏa thuận về trách nhiệm dân sự xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao (Loại dao cắt thịt), dài 36,5 cm, cán dao bằng gỗ, màu vàng đen, dài 15 cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu đen, dài 21,5 cm, rộng 6,5 cm, dao bén một lưỡi, mũi dao sắc nhọn. Con dao hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S quản lý.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc bị cáo Trương Tấn Triều phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Thị Ngọc Trân

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- TANDT tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- CAND huyện Trần Đề (CQCSĐT; Bộ phận HSNVCS; CQTHAHS; Nhà tạm giữ);
- THADS huyện Trần Đề;
- Lưu (HSVA; TA).